

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/ 2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Phạm Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 13/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H** sinh năm 1990

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ** sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Hòa vào ngày 16/01/2008. Do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, mặc dù được hai bên gia đình động viên hòa giải nhiều nhưng không có kết quả, anh Đ cố tình xa lánh chị, xác định không thể kéo dài cuộc hôn nhân, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là Nguyễn Chính Bảo N sinh ngày 21/12/2009, hiện nay cháu đang ở cùng chị. Chị yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Chính Bảo N sinh ngày 21/12/2009 cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng: Chị H có mặt, anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 16/01/2008) - đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Lời khai của đương sự cũng như kết quả xác minh cho thấy: Trong quá trình chung sống, do tính tình hai bên không hợp nhau, anh Đ lại đi làm ăn tự do, nay đây mai đó, không quan tâm đến vợ dân đến việc vợ chồng mau thuẫn căng thẳng chị H đã về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2017 và làm đơn ly hôn, anh Đ biết việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh cố tình vắng mặt, không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình với yêu cầu khởi kiện của chị H. Bà Phạm Thị Mơ sinh năm 1958 địa chỉ: Thôn 4, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Đ cung cấp “*Anh Đ cũng thống nhất ý kiến chị H là ly hôn*”. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[4] Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Chính Bảo N sinh ngày 21/12/2009, hiện nay đang sinh sống cùng chị H, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu N là muốn được ở với mẹ cháu hơn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi là phù hợp. Việc chị H không yêu cầu anh Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con nên được chấp nhận. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có văn bản yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Chính Bảo N sinh ngày 21/12/2009 cho chị H trực tiếp nuôi, chị H không yêu cầu anh Đ góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000944 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/4/2018; anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã Vũ Lễ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh